|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VĨNH AN – TÂN LIÊN****TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II****Môn : Địa lý 9**Thời gian làm bài: 45 phút |

 **A- MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Mức độ** **Tên** **chủ đề**  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng** |
| **Thấp** | **Cao** |
| Tự luận | TN | Tự luận | TN |  TL | TN |  |
| **Chủ đề 1: Vùng ĐBSCL ( ĐKTN, ngành nông nghiệp)** |  Trìnhbày vềĐKTN, ngành nông nghiệp  | Nhận biếtvềthuận lợi- khó khăn, đktn- kt của ĐBSL |   | Hiểu biết về các đktn, kt của ĐBSCL |  | Chọn biểu đồ thể hiện năng suất lúa và sl lúa ở ĐBSCL với cả nước |  |
| Số câu:Số điểm:Tỉ lệ % | 1220 % | 20,88% |  | 41,616% |  | 10,44% | 84,848% |
| **Chủ đề 2: Vùng ĐNB ( Điều kiện dân cư xã hội, công nghiệp...)** |  |  |   | Hiểu biết về các đktn, kt , những thuận lợi và khó khăn trong sx của ĐNB | Chứng minh- giải thích về cơ cấu kinh tế ởĐNBộ | Vận dụng các kiến thức đã học thực tế sản xuất ở ĐNB |  |
| Số câu:Số điểm:Tỉ lệ % |  |  |  | 62,424% | 12 20% | 20,8 8% | 95,252% |
| **Định hướng phát triển năng lực**:***- Chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tính toán, năng lực tự học ***- Chuyên biệt:*** Sử dụng số liệu thống kê |
| Tổng số câu:Tổng số điểm:Tỉ lệ % | 12 20 % | 20,88 %  |  | 1010 40 % | 12 20% | 31,2 12% | 1710100% |

**B- ĐỀ KIỂM TRA**

**I. Trắc nghiệm : 6 điểm**

1. Hai vùng trọng điểm lúa nước ta:

A. ĐB sông Cửu Long và Đông Nam Bộ B. ĐB sông Cửu Long và Bắc Trung Bộ

C.Vùng ĐB Bắc Bộ và Đb Nam Bộ D. ĐBSCLong ,vùng ĐBS Hồng

**2. Những khó khăn của vùng Đông Nam Bộ là gì?**

 A. Môi trường đất liền và biển bị ô nhiễm.

 B.Môi trường ô nhiễm, nhiều khoáng sản.

 C.Nguy cơ ô nhiễm nước của các dòng sông

 D. Môi trường ô nhiễm, ít khoáng sản.

**3. Vùng xuất khẩu gạo lớn nhất nước ta là:**

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông sông Cửu Long

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

**4. Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ là:**

 A.đất xám, đất ba dan A. đất fe ralit, đất xám

 C. đất phù sa, đất ba dan D. đất ba dan, đất khác

**5. Vùng nào là vùng thu hút vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất nước ta?**

a. Đông Nam Bộ B. ĐBSCLong. C.TDMNBBộ. D.ĐBS Hồng

**6. Vùng nào có cơ cấu kinh tế tiến bộ nhất cả nước**

a. Đông Nam Bộ B. ĐBSCLong. C.TDMNBBộ. D.ĐBS Hồng

**7. Hoạt động du lịch có tiềm năng nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:**

A.Mạohiểm.        B.Nghỉ dưỡng.        C.Sinhthái.               D. Vănhóa

 **8. Loại biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện diện tích ( nghìn ha), sản lượng lúa (triệu tấn) ở Đồng bằng SCL và cả nước năm 2002**

A. Biểu đồ tròn . B. Biểu đồ kết hợp.

C.Biểu đồ đường. D.Biểu đồ miền

**9. Nhận định nào sau đây không đúng với ĐBSCửu Long?**

 a. Năng suất lúa cao nhất b.Diện tích đồng bằnglớn nhất

 c. Sản xuất lúa gạo nhiều nhất d. Xuất khẩu nông sản nhiều nhất.

**10. Ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất ở Đ B sông Cửu Long là:**

A. Chế biến lương thực, thực phẩm B. Cơ khí

C. Hóa chất , Điện tử D. Dệt may

**11. Vì sao cây cao su được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ ?**

 A. Có đất xám, mưa nhiều.

 B. Có đất ba dan, khí hậu cận xích đạo.

 C. Địa hình thoải, khí hậu nhiệt đới.

 D. Có đất phù sa, khí hậu cận xích đạo.

 **12. Ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, loại đất nào là tài nguyên quan trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp?**

 A.Đất phù sa

 B. Đất Feralit trên đá ba dan.

 C.Đất xám trên nền phù sa cổ.

 D.Đất Feralit trên đá vôi.

**13. Nhận định nào dưới đây đúng với đặc điểm ngành nông nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long?**

A.Là vùng trồng cây vụ đông lớn nhất nước ta.

B.Là vùng trồng hoa lớn nhất nước ta.

C.Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất nước ta.

D.Là vùng trồng chè lớn nhất nước ta.

**14.  Vùng sản xuất lương thực lớn nhất nước ta là:**

A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng . D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**15. Loại cây công nghiệp nào có diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ?**

A. Điều.B. Hồ tiêu.C. Cà phê. D. Cao su

**II. Tự luận 4 điểm**

**Câu 1 ( 2 điểm)**

Trình bày các điều kiện tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long trong việc phát triển ngành nông nghiệp?

**Câu 2 ( 2 điểm)**

 . Chứng minh công nghiệp vùng ĐNB có cơ cấu tiến bộ nhất?

**C. ĐÁP ÁN + BIỂU ĐIỂM**

1. **Trắc nghiệm: 6 điểm**

***Mỗi câu trả lời đúng cho 0,4 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án**  | **D** | **D** | **B** | **A** | **A** | **A** | **C** | **B** | **A** | **A** | **B** | **A** | **C** | **A** | **D** |

**II. tự luận : 4 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
|  |  - Đồng bằng rộng lớn, diện tích khoảng 4 triệu ha và khá bằng phẳng, đất phù sa châu thổ. | 0,5 |
| - Khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm.  | 0,5 |
| - Sông Mê Công đem lại nguồn lợi lớn về phù sa và thuỷ sản, hệ thống kênh rạch chằng chịt thuận lợi giao thông thuỷ bộ và nuôi thuỷ sản nước ngọt, sinh vật phong phú, đa dạng. | 0,5 |
| - Biển và hải đảo có nguồn hải sản phong phú, biển ấm, ngư trường rộng, nhiều đảo thuận lợi đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản. | 0,5 |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
|  |  - Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng trưởng nhanh, chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP của vùng. | 0,5 |
| - Cơ cấu sản xuất cân đối, đa dạng. | 0,25 |
| - Một số ngành CN quan trọng: dầu khí, điện, cơ khí, điện tử, công nghệ cao, CBLT\_TP, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng… tập trung chủ yếu ở thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Vũng tàu. | 0,75 |
| - Thành phố Hồ Chí Minh công nghiệp chiếm 50% giá trị sản lượng công nghiệp của vùng  | 0,5 |